

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1749* QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày *28* tháng *10* năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm
Cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách,
dự toán kinh phí phục vụ hoạt động kiểm toán**

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí phục vụ hoạt động kiểm toán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Kiểm toán nhà nước, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *m*

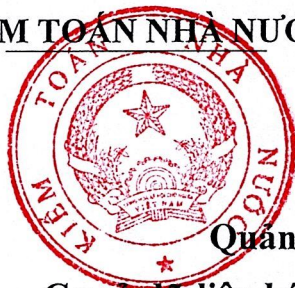
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước;
- Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



Bùi Quốc Dũng
Bùi Quốc Dũng



QUY CHẾ

Quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm

Cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách,
dự toán kinh phí phục vụ hoạt động kiểm toán

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1749/QĐ-KTNN ngày 28/10/2024
của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí phục vụ hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

2. Quy chế này áp dụng với các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (gọi tắt là công chức) của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước trong việc quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí phục vụ hoạt động kiểm toán.

3. Thông tin được cập nhật, khai thác trên phần mềm không bao gồm tài liệu chứa bí mật Nhà nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dữ liệu báo cáo* trong phần mềm này bao gồm dữ liệu của các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí và các tài liệu khác của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán.

2. *Phần mềm Cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí phục vụ hoạt động kiểm toán* (gọi tắt là *phần mềm*) là phần mềm do Kiểm toán nhà nước xây dựng để quản lý việc cập nhật, sử dụng, khai thác về Dữ liệu báo cáo.

3. *Phần mềm nghiệp vụ* là phần mềm Quản lý hoạt động kiểm toán và các phần mềm khác có liên quan đến hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

4. *Đơn vị được phân công kiểm toán* là đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước được Tổng Kiểm toán nhà nước phân công kiểm toán các bộ, ngành, cơ quan trung ương, các địa phương và các đối tượng kiểm toán khác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị.

5. *Số hóa tài liệu* là việc quét dữ liệu dưới dạng tài liệu giấy sang dạng tài liệu điện tử (định dạng pdf) và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu của phần mềm để người dùng có thể khai thác.

6. *Cập nhật Dữ liệu báo cáo* là việc công chức được phân quyền thực hiện công tác nhập liệu Dữ liệu báo cáo trên phần mềm (*bao gồm nhập mới, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện những trường thông tin theo yêu cầu nghiệp vụ trên phần mềm*).

7. *Tài khoản định danh người dùng trực thuộc Kiểm toán nhà nước* là tài khoản được Kiểm toán nhà nước cấp cho người dùng của Kiểm toán nhà nước đăng nhập vào phần mềm để khai thác, sử dụng hoặc quản trị phần mềm. Tùy theo nhiệm vụ và quyền hạn, tài khoản người dùng được cấp một hoặc nhiều quyền khác nhau, có các loại quyền sau:

a) *Quyền quản trị phần mềm* là quyền cấp cho người dùng để quản trị, vận hành phần mềm, cấp quyền hoặc cập nhật quyền người dùng; thiết lập các tham số hệ thống của phần mềm.

b) *Quyền quản trị đơn vị* là quyền cấp cho người dùng của đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước để phân quyền cho công chức của đơn vị mình.

c) *Quyền cập nhật Dữ liệu báo cáo* là quyền cấp cho người dùng của đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước để truy cập vào phần mềm thực hiện cập nhật Dữ liệu báo cáo.

d) *Quyền khai thác Dữ liệu báo cáo* là quyền được cấp cho người dùng của đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước thực hiện khai thác Dữ liệu báo cáo trên phần mềm phục vụ hoạt động quản lý, chuyên môn theo quy định.

Điều 3. Các hành vi bị cấm

Việc áp dụng và xử lý các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm theo các quy định của Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và một số hành vi sau:

1. Phá hoại hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin hoặc cản trở quá trình vận hành, duy trì ổn định, liên tục của phần mềm.
2. Truy cập bất hợp pháp, thay đổi dữ liệu không đúng thẩm quyền làm sai lệch hoặc phá hủy dữ liệu trên phần mềm.
3. Tự ý xoá bỏ, tháo gỡ, thay đổi thông số thiết lập của phần mềm gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành các phần mềm và cơ sở dữ liệu khác được cài đặt trong hệ thống mạng của Kiểm toán nhà nước.
4. Sử dụng, lợi dụng phần mềm, dữ liệu của phần mềm vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được phân công. Cung cấp, mua bán, phát tán thông tin trái với quy định của Kiểm toán nhà nước và pháp luật hiện hành.
5. Tiết lộ tài khoản, các quy tắc sử dụng, danh sách người dùng, sơ đồ tổ chức hệ thống, thông tin dữ liệu của phần mềm cho các tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG PHẦN MỀM

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm

1. Hoạt động cài đặt, quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, quy định của Kiểm toán nhà nước và quy định pháp luật liên quan.
2. Phần mềm được quản lý tập trung, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu Kiểm toán nhà nước, vận hành thông qua hệ thống mạng Internet, đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định, an toàn và bảo mật thông tin.
3. Phần mềm được quản lý, vận hành đảm bảo nguyên tắc đề cao trách nhiệm công chức của Kiểm toán nhà nước và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của phần mềm.
4. Bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin, các thiết bị có liên quan và môi trường cho việc cài đặt, vận hành phần mềm.
5. Phần mềm phải lưu lại lịch sử truy cập phần mềm (log) để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của phần mềm.

Điều 5. Nâng cấp, mở rộng, bảo trì phần mềm

Việc nâng cấp, mở rộng, bảo trì phần mềm được thực hiện định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có đề xuất từ người sử dụng và phải tuân thủ theo quy định

tại Quyết định số 1077/QĐ-KTNN ngày 18/6/2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước về Quy chế phát triển và bảo trì phần mềm nội bộ của Kiểm toán nhà nước.

Điều 6. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin

1. Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát để cảnh báo các hành vi xâm phạm an toàn phần mềm.
2. Sử dụng các kênh mã hóa và xác thực người dùng cho các hoạt động: đăng nhập hệ thống, thay đổi thông tin người dùng, gửi nhận dữ liệu giữa các máy chủ, sao lưu dữ liệu, cập nhật và biên tập dữ liệu.
3. Áp dụng các biện pháp bảo đảm tính xác thực và bảo vệ sự toàn vẹn của dữ liệu trong phần mềm.
4. Thực hiện việc lưu trữ lịch sử các hoạt động của người dùng truy cập vào phần mềm; thay đổi thông tin, quyền hạn người dùng; tạo mới, cập nhật thông tin và các nghiệp vụ khác trên phần mềm.
5. Thiết lập và duy trì hệ thống dự phòng nhằm đảm bảo phần mềm hoạt động liên tục.
6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, ngăn ngừa mã độc, phần mềm gián điệp,... tấn công vào phần mềm.
7. Thực hiện các biện pháp cần thiết khác để đảm bảo an toàn, bảo mật của phần mềm.

Điều 7. Phân quyền, quản lý tài khoản định danh người dùng

1. Phân quyền tài khoản

a) Tài khoản Tổng Kiểm toán nhà nước, các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và tài khoản quản trị đơn vị của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước do bộ phận quản trị phần mềm phân quyền theo quy định của Kiểm toán nhà nước và quy định của Quy chế này.

b) Tài khoản của công chức thuộc đơn vị được phân công kiểm toán, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, đơn vị tham mưu có liên quan đến hoạt động kiểm toán do bộ phận quản trị đơn vị phân quyền sau khi được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

c) Tài khoản của công chức thuộc các đơn vị trực thuộc khác của Kiểm toán nhà nước do bộ phận quản trị phần mềm phân quyền khi nhận được văn bản đề nghị của đơn vị và được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt.

2. Quản lý tài khoản

a) Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin phân công và tổ chức giám sát việc

sử dụng quyền quản trị phần mềm. Công chức được phân quyền để thực hiện việc quản trị phần mềm chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Tổng Kiểm toán nhà nước về việc sử dụng quyền đúng chức trách nhiệm vụ.

b) Đơn vị được phân công kiểm toán, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và đơn vị tham mưu có liên quan đến hoạt động kiểm toán được cấp quyền quản trị đơn vị để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quy chế này. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm phân công và tổ chức giám sát việc sử dụng quyền của quản trị đơn vị. Công chức được phân quyền quản trị đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị, Tổng Kiểm toán nhà nước về việc sử dụng quyền đúng chức trách nhiệm vụ.

c) Đơn vị được phân công kiểm toán, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và đơn vị tham mưu có liên quan đến hoạt động kiểm toán có trách nhiệm đăng ký cấp quyền quản trị đơn vị theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 kèm theo Quyết định số 1152/QĐ-KTNN ngày 05/7/2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài khoản định danh của Kiểm toán nhà nước và gửi về Cục Công nghệ thông tin để được cấp quyền.

3. Quy trình đăng ký cấp mới, thu hồi, thay đổi, khoá tài khoản thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1152/QĐ-KTNN.

Chương III

CẬP NHẬT VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU BÁO CÁO

Điều 8. Nguyên tắc cập nhật, khai thác Dữ liệu báo cáo

1. Việc cập nhật Dữ liệu báo cáo trên phần mềm phải đảm bảo đầy đủ, kịp thời phục vụ cho hoạt động kiểm toán và phải được thực hiện theo đúng thời gian, trình tự quy định tại Quy chế này.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập Dữ liệu báo cáo có nhiệm vụ thực hiện cập nhật vào phần mềm.

3. Việc cập nhật, khai thác Dữ liệu báo cáo trong hoạt động của Kiểm toán nhà nước phải tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước của Kiểm toán nhà nước và pháp luật hiện hành.

Điều 9. Thông tin quản lý của Dữ liệu báo cáo

1. Dữ liệu báo cáo được cập nhật vào phần mềm phải đảm bảo khả năng khai thác, tìm kiếm theo các trường thông tin sau:

a) Tên đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán.

- b) Tên đơn vị cập nhật dữ liệu.
- c) Loại báo cáo.
- d) Tên báo cáo, ký hiệu biểu mẫu báo cáo.
- đ) Kỳ báo cáo.
- e) Văn bản ban hành.
- f) Nguồn dữ liệu.
- g) Cuộc kiểm toán (nếu có).
- h) Tập gốc báo cáo (định dạng pdf hoặc rar, zip,...).
- i) Phiên bản báo cáo.

2. Dữ liệu báo cáo trên phần mềm được quản lý theo từng phiên bản khác nhau. Trên phần mềm sẽ sinh ra một phiên bản mới để quản lý theo điều kiện sau:

a) Dữ liệu báo cáo do đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán cung cấp cùng kỳ báo cáo nhưng tại thời điểm khác nhau (trên phần mềm sẽ kiểm tra các thông tin sau để xác định phiên bản, bao gồm: tên đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán; tên báo cáo, ký hiệu biểu mẫu báo cáo; kỳ báo cáo; văn bản ban hành).

b) Các phiên bản được đánh số theo thứ tự tăng dần để người dùng có thể khai thác theo từng phiên bản.

3. Tổng hợp Dữ liệu báo cáo

Dữ liệu báo cáo sau khi được cập nhật trên phần mềm được tổng hợp để trực quan hóa dữ liệu dưới dạng biểu đồ (các chỉ tiêu tổng hợp theo Phụ lục I tại Quy chế này).

Điều 10. Quy trình cập nhật Dữ liệu báo cáo

1. Quy trình cập nhật Dữ liệu báo cáo bao gồm trình tự các bước sau:

a) Phân công nhiệm vụ cập nhật: Thủ trưởng đơn vị thực hiện phân công nhiệm vụ cập nhật Dữ liệu báo cáo trong đơn vị.

b) Đôn đốc, thu thập: đơn vị chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu thực hiện rà soát, đôn đốc, thu thập Dữ liệu báo cáo của các đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán, chỉ yêu cầu các đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán cung cấp thông tin chưa có trên phần mềm hoặc những thông tin bổ sung, thay đổi.

c) Phân loại: Dữ liệu báo cáo phải được phân loại theo từng loại báo cáo

của từng đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán để đảm bảo lưu trữ đầy đủ dữ liệu theo từng phiên bản trên phần mềm.

d) Số hóa tài liệu: đối với tài liệu bản giấy được quét bằng thiết bị scan đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn của tài liệu điện tử quy định tại Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử. Đối với tài liệu bản điện tử thì không cần thực hiện bước này.

đ) Cập nhật các trường thông tin: thực hiện cập nhật các trường thông tin Dữ liệu báo cáo chi tiết theo Phụ lục II tại Quy chế này.

e) Chuyển đổi dữ liệu: chuyển đổi, nhận dạng dữ liệu từ dạng file văn bản định dạng ảnh sang dạng file văn bản (qua công cụ nhận dạng) phục vụ việc tìm kiếm thông tin trong nội dung tài liệu.

f) Kiểm tra dữ liệu: công chức được giao cập nhật Dữ liệu báo cáo kiểm tra dữ liệu được cập nhật trên phần mềm đảm bảo đầy đủ, chính xác theo từng phiên bản.

2. Đối với Dữ liệu báo cáo đã được tạo ra dưới định dạng điện tử trong quá trình tác nghiệp trên các phần mềm nghiệp vụ sẽ được đồng bộ tự động từ phần mềm nghiệp vụ về phần mềm Cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí phục vụ hoạt động kiểm toán.

Điều 11. Cập nhật Dữ liệu báo cáo

1. Đơn vị được phân công kiểm toán, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán có trách nhiệm thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ Dữ liệu báo cáo của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán theo quy định tại Điều 10 Quy chế này như sau:

a) Đơn vị được phân công kiểm toán có trách nhiệm cập nhật và cập nhật bổ sung Dữ liệu báo cáo (nếu có sự thay đổi so với lần cập nhật gần nhất của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán) được cung cấp định kỳ theo quy định tại Luật Kiểm toán nhà nước, Quyết định số 03/2019/QĐ-KTNN ngày 16/9/2019 của Tổng Kiểm toán nhà nước quy định trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí của các đơn vị được kiểm toán và cung cấp trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin phục vụ lập kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn, danh mục kiểm toán chi tiết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo.

b) Đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán có trách nhiệm cập nhật và cập nhật bổ sung Dữ liệu báo cáo (nếu có sự thay đổi so với lần cập nhật gần nhất của đơn vị

được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán) được cung cấp trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng Kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán và cung cấp trong quá trình thực hiện kiểm toán trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát hành Báo cáo kiểm toán.

2. Đối với Dữ liệu báo cáo đã được tạo ra dưới định dạng điện tử trong quá trình tác nghiệp trên các phần mềm nghiệp vụ, Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm sau:

a) Thực hiện đồng bộ Dữ liệu báo cáo từ phần mềm nghiệp vụ về phần mềm Cơ sở dữ liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí phục vụ hoạt động kiểm toán để đảm bảo khai thác tập trung, thống nhất.

b) Thực hiện tổng hợp Dữ liệu báo cáo trên phần mềm để trực quan hóa dữ liệu dưới dạng biểu đồ, hỗ trợ người dùng khai thác các thông tin tổng hợp về Dữ liệu báo cáo.

Điều 12. Khai thác Dữ liệu báo cáo

1. Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước, Thủ trưởng và công chức của các đơn vị được phân công kiểm toán, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, đơn vị tham mưu có liên quan đến hoạt động kiểm toán được khai thác tất cả các Dữ liệu báo cáo trên phần mềm phục vụ công tác quản lý và hoạt động kiểm toán.

2. Thủ trưởng, công chức của Cục Công nghệ thông tin được giao Quản trị phần mềm được khai thác tất cả các Dữ liệu báo cáo trên phần mềm phục vụ công tác quản trị, vận hành phần mềm, tổng hợp dữ liệu và nghiên cứu, phát triển dữ liệu phục vụ cho hoạt động kiểm toán.

3. Thủ trưởng, công chức của các đơn vị khác trực thuộc Kiểm toán nhà nước được khai thác Dữ liệu báo cáo theo văn bản đề nghị của đơn vị và được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt.

4. Việc khai thác Dữ liệu báo cáo đảm bảo tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước

1. Thực hiện quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm theo quy định tại Quy chế này.

2. Đăng ký tài khoản quản trị đơn vị để phân quyền cho công chức của đơn vị.

3. Vụ Tổng hợp chủ trì theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong việc cập nhật Dữ liệu báo cáo theo quy định của Quy chế này. Định kỳ hằng năm báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước về tình hình cập nhật Dữ liệu báo cáo của các đơn vị.

4. Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tổ chức đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm khi có yêu cầu của các đơn vị.

5. Văn phòng Kiểm toán nhà nước chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tham mưu, đề xuất Tổng Kiểm toán nhà nước trong việc bố trí kinh phí đảm bảo duy trì hoạt động, nâng cấp, mở rộng phần mềm, tạo lập dữ liệu (nếu có) bổ sung hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo phần mềm hoạt động an toàn, ổn định, hiệu quả.

6. Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này đến công chức của đơn vị, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thu thập, cập nhật và khai thác, sử dụng thông tin phục vụ công tác quản lý, nghiệp vụ theo đúng quy định của Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

1. Quản lý, vận hành phần mềm đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định, liên tục, an toàn và bảo mật thông tin theo quy định tại Quy chế này.

2. Tiếp nhận, xử lý và tổng hợp yêu cầu của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước trong quá trình khai thác, sử dụng phần mềm; phân tích, đánh giá các yêu cầu và trình Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước thực hiện nâng cấp, mở rộng phần mềm (nếu cần thiết).

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm (khi có yêu cầu).

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp và kinh phí duy trì hoạt động, nâng cấp, phát triển phần mềm, bổ sung hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo phần mềm hoạt động an toàn, ổn định, hiệu quả.

5. Nghiên cứu, đề xuất, triển khai áp dụng giải pháp thực hiện được quy định tại Quy chế này. Xây dựng các chức năng, báo cáo, thống kê phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc cập nhật Dữ liệu báo cáo của các đơn vị.

6. Căn cứ nhu cầu dữ liệu phục vụ cho hoạt động kiểm toán của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm xây dựng, phát triển Dữ liệu báo cáo nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý.

7. Tham mưu Tổng Kiểm toán nhà nước triển khai kết nối, chia sẻ Dữ liệu báo cáo giữa Kiểm toán nhà nước với các đơn vị được kiểm toán, các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định pháp luật.

8. Định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất) tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước tình hình quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm.

9. Thực hiện quản trị và hỗ trợ các đơn vị sử dụng phần mềm, thông báo cho các đơn vị về sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố hoặc lịch bảo trì, nâng cấp hệ thống có ảnh hưởng đến việc quản lý và sử dụng phần mềm; tổ chức thực hiện quy trình khắc phục khi sự cố xảy ra.

10. Kiểm tra và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu theo quy định hiện hành.

11. Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc khai thác, sử dụng phần mềm và đánh giá định kỳ (năm) theo Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước.

12. Định kỳ tổ chức sao lưu dữ liệu của phần mềm theo quy định. Tổ chức việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu có liên quan giữa hệ thống các phần mềm.

Điều 15. Trách nhiệm của công chức Kiểm toán nhà nước

1. Công chức Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng phần mềm đúng mục đích, nhiệm vụ được phân công và tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

2. Kịp thời thông báo tới bộ phận quản trị phần mềm ngay khi xảy ra các trường hợp sau:

a) Gặp các sự cố không thể truy cập vào phần mềm hoặc gặp lỗi phần mềm, các vướng mắc phát sinh trong quá trình sử dụng.

b) Phát hiện nguy cơ bị phá hoại hoặc bị đăng nhập trái phép.

c) Phát hiện nguy cơ lộ thông tin tài khoản hoặc dữ liệu.

d) Quên hoặc mất mật khẩu.

đ) Đề xuất cải tiến, hoàn thiện phần mềm.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm theo quy

định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của Kiểm toán nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vấn đề mới hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Cục Công nghệ thông tin để tham mưu Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục I

THÔNG TIN DỮ LIỆU BÁO CÁO CẦN TỔNG HỢP

(Kèm theo Quyết định số 1749/QĐ-KTNN ngày 28 / 10 /2024 của
Tổng Kiểm toán nhà nước)

STT	Loại báo cáo	Chỉ tiêu	Lĩnh vực
1	Báo cáo tài chính	Vốn chủ sở hữu	Doanh nghiệp nhà nước và Tài chính ngân hàng
		Tài sản	
2	Báo cáo quyết toán ngân sách	Tổng thu Ngân sách trung ương	Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương
		Tổng chi Ngân sách trung ương	
		Quyết toán thu Ngân sách trung ương	
		Quyết toán chi Ngân sách trung ương	
		Bội chi Ngân sách trung ương	
		Bội thu Ngân sách trung ương	
		Tổng thu Ngân sách địa phương	
		Tổng chi Ngân sách địa phương	
		Quyết toán thu Ngân sách địa phương	
		Quyết toán chi Ngân sách địa phương	
		Bội chi Ngân sách địa phương	
		Bội thu Ngân sách địa phương	
3	Dự toán kinh phí	Tổng thu Ngân sách trung ương	
		Tổng chi Ngân sách trung ương	
		Dự toán thu Ngân sách trung ương	
		Dự toán chi Ngân sách trung ương	
		Tổng thu Ngân sách địa phương	
		Tổng chi Ngân sách địa phương	
		Dự toán thu Ngân sách địa phương	
		Dự toán chi Ngân sách địa phương	

* Lưu ý: Khi chế độ báo cáo thay đổi thì các chỉ tiêu thay đổi cho phù hợp.

Phụ lục II

THÔNG TIN DỮ LIỆU BÁO CÁO CẦN CẬP NHẬT

(Kèm theo Quyết định số 1749/QĐ-KTNN ngày 28 / 10 /2024 của
Tổng Kiểm toán nhà nước)

STT	Thông tin	Mô tả
1	Tên đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán	- Phần mềm bắt buộc nhập thông tin này. - Phần mềm hỗ trợ người dùng tìm kiếm và lựa chọn tên đơn vị từ danh mục của phần mềm.
2	Loại báo cáo	- Bao gồm các loại báo cáo sau: Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí và báo cáo khác. - Phần mềm bắt buộc nhập thông tin này. - Phần mềm hỗ trợ người dùng tìm kiếm và lựa chọn loại báo cáo từ danh mục của phần mềm.
3	Văn bản ban hành	- Là căn cứ pháp lý đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán phải tuân thủ khi xây dựng báo cáo (Ví dụ: Thông tư số 200/2014/TT-BTC; Thông tư số 107/2017/TT-BTC; Thông tư số 342/2016/TT-BTC,...). - Phần mềm bắt buộc nhập thông tin này. - Phần mềm hỗ trợ người dùng tìm kiếm và lựa chọn văn bản ban hành từ danh mục của phần mềm.
4	Tên báo cáo, ký hiệu biểu mẫu báo cáo	- Là tên báo cáo, biểu mẫu báo cáo theo quy định. Ví dụ: Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B09-DN,...). - Phần mềm bắt buộc nhập thông tin này. - Phần mềm hỗ trợ người dùng tìm kiếm và lựa chọn tên báo cáo, ký hiệu biểu mẫu báo cáo từ danh mục của phần mềm.
5	Kỳ báo cáo	- Là kỳ lập báo cáo bao gồm: kỳ năm, kỳ quý, kỳ bán niên, kỳ khác,...

STT	Thông tin	Mô tả
		- Phần mềm hỗ trợ người lựa chọn kỳ báo cáo từ danh sách và thực hiện nhập số liệu kỳ báo cáo cụ thể (ví dụ: người dùng chọn kỳ năm và nhập năm báo cáo tương ứng là năm 2023,...).
6	Nguồn dữ liệu	- Trên hệ thống bao gồm các nguồn dữ liệu sau: nguồn dữ liệu tạo lập dữ liệu; nguồn dữ liệu từ các phần mềm hoạt động kiểm toán (Phần mềm Công trao đổi thông tin; Phần mềm Quản lý hồ sơ kiểm toán điện tử; Kiểm toán viên;...). - Phần mềm tự động xác định nguồn dữ liệu theo nguồn dữ liệu được đồng bộ hoặc theo đơn vị của người dùng cập nhật,...
7	Cuộc kiểm toán (nếu có)	- Trong trường hợp Dữ liệu báo cáo được thu thập theo cuộc kiểm toán thì người dùng thực hiện lựa chọn cuộc kiểm toán trong danh mục có sẵn. - Phần mềm không bắt buộc nhập thông tin này.
8	Tệp gốc báo cáo	- Là định dạng của tệp gốc báo cáo, bao gồm các định dạng như pdf hoặc rar, zip,... - Phần mềm bắt buộc đính kèm tập tin báo cáo và hỗ trợ phân loại định dạng báo cáo.